## Phụ lục 01

## CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

*(Kèm theo quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh Sơn La)*

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị | Kế hoạch năm 2021 HĐND tỉnh giao | Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá |
|---|---|---|---|---|
| **I** | **CHỈ TIÊU KINH TẾ** | | | |
| 1 | Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP | % | 6,9 | Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thống kê tỉnh |
| 2 | GRDP bình quân đầu người | Triệu đồng/người/năm | 47 | Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thống kê tỉnh |
| 3 | Cơ cấu kinh tế | | | |
| | - Nông, lâm nghiệp, thủy sản | % | 23,2 | Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thống kê tỉnh |
| | - Công nghiệp- xây dựng | % | 30,3 | |
| | - Dịch vụ | % | 39,6 | |
| | - Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm | % | 6,9 | |
| 4 | Tổng vốn đầu tư toàn xã hội | Tỷ đồng | 22.000 | Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thống kê tỉnh |
| 5 | Giá trị hàng hóa tham gia xuất khẩu | Triệu USD | 160,00 | Sở Công thương |
| 6 | Thu ngân sách trên địa bàn | Tỷ đồng | 4.100 | Sở Tài chính |
| 7 | Tỷ lệ đô thị hóa | % | 14,85 | Sở Xây dựng |
| 8 | Tổng lượt khách du lịch | Nghìn lượt | 2.950 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| | Doanh thu từ hoạt động du lịch | Tỷ đồng | 2.246 | |
| **II** | **CHỈ TIÊU XÃ HỘI** | | | |
| 9 | Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội | % | 66,9 | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội |
| 10 | Tỷ lệ lao động qua đào tạo | % | 57 | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội |
| | TĐ: Tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ | % | 22 | |
| 11 | Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị | % | 3,77 | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội |
| 12 | Tỷ lệ hộ nghèo | % | 15,62 | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội |
| 13 | Số bác sĩ/10.000 dân | Bác sĩ | 8 | Sở Y tế |
| 14 | Số giường bệnh/10.000 dân | Giường | 29,2 | Sở Y tế |

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị | Kế hoạch năm 2021 HĐND tỉnh giao | Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá |
|---|---|---|---|---|
| 15 | Tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế | % | 95,8 | Sở Y tế |
| 16 | Xã đạt chuẩn nông thôn mới | xã | 55 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 17 | Tỷ lệ hộ gia đình được dùng điện sinh hoạt an toàn | % | 98,0 | Sở Công thương |
| 18 | Cơ quan, doanh nghiệp, trường học đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" | % | 94,2 | Công an tỉnh |
| | Khu dân cư, xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" | % | 88,4 | |
| 19 | Tỷ lệ người sử dụng internet | % | 43 | Sở Thông tin và Truyền thông |
| 20 | Tỷ lệ trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia | % | 52,7 | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 21 | Tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hoá" | % | 70 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| **III** | **CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG** | | | |
| 22 | Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh | % | 95,5 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 23 | Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch | % | 68 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 24 | Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch | % | 93,36 | Sở Xây dựng |
| 25 | Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom | % | 90,9 | Sở Xây dựng |
| 26 | Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom | % | 80 | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 27 | Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được xử lý | % | 56 | Sở Xây dựng |
| 28 | Tỷ lệ che phủ rừng ổn định | % | 46,4 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |

**Phụ lục 02**

**KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG NĂM 2021**

*(Kèm theo quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh Sơn La)*

Đơn vị tính: %

| STT | Khu vực | Kịch bản tăng trưởng năm 2021 | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Quý I | Quý II | 6 tháng | Quý III | 9 tháng | Quý IV | Cả năm |
| | **Tốc độ tăng GRDP** | **106,3** | **109,0** | **107,8** | **106,0** | **107,0** | **106,5** | **106,9** |
| I | Nông, lâm nghiệp và thủy sản | 104,8 | 107,1 | 106,9 | 104,4 | 104,6 | 105,9 | 104,9 |
| II | Công nghiệp - Xây dựng | 106,8 | 105,0 | 105,3 | 108,2 | 106,7 | 102,3 | 107,0 |
| *1* | *Công nghiệp* | *106,6* | *104,2* | *105,1* | *104,3* | *105,6* | *101,2* | *105,3* |
| *2* | *Xây dựng cơ bản* | *107,1* | *105,3* | *106,6* | *115,1* | *109,6* | *105,5* | *110,8* |
| III | Dịch vụ | 108,5 | 106,1 | 106,3 | 109,8 | 109,3 | 105,8 | 108,2 |
| IV | Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm | 107,3 | 106,1 | 106,7 | 106,2 | 106,1 | 105,8 | 106,0 |

## Phụ lục 03

**DANH MỤC MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ CHO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC NĂM 2021**

*(Kèm theo quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh Sơn La)*

| STT | Nhiệm vụ | Thời gian hoàn thành | Cơ quan chủ trì soạn thảo | Cơ quan phối hợp soạn thảo |
|---|---|---|---|---|
| **I** | **TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ CÁC NHIỆM VỤ PHỤC VỤ TỔ CHỨC BẦU CỬ QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP; CHUẨN BỊ, BAN HÀNH VÀ TRIỂN KHAI NGAY CÁC ĐỀ ÁN TRONG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XV** | | | |
| 1 | Quyết định thành lập Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 | Tháng 01/2021 | Sở Nội vụ | Các sở, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập; UBND huyện, thành phố |
| 2 | Hoàn thiện dự thảo các Đề án trong Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 03/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV | Tháng 01/2021 | Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở LĐ-TB&XH; Sở Công thương; Sở NN&PTNT; Sở VHTT&DL | Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố |
| 3 | Nghị quyết của HĐND tỉnh về mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ đối với các nội dung chi phục vụ công tác bầu cử Đại biểu quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 | Tháng 3/2021 | Sở Tài chính | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố |
| 4 | Quyết định thành lập các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV trên địa bàn tỉnh | Tháng 3/2021 | Sở Nội vụ | Các sở, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập; UBND huyện, thành phố |
| 5 | Quyết định thành lập các Ban bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 | Tháng 3/2021 | Sở Nội vụ | Các sở, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập; UBND huyện, thành phố |

| STT | Nhiệm vụ | Thời gian hoàn thành | Cơ quan chủ trì soạn thảo | Cơ quan phối hợp soạn thảo |
|---|---|---|---|---|
| **II** | **TIẾP TỤC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH PHÙ HỢP VỚI YÊU CẦU PHÁT TRIỂN VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ, TẠO THUẬN LỢI CHO PHỤC HỒI VÀ THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG XANH, NHANH VÀ BỀN VỮNG, BẢO ĐẢM CÁC CÂN ĐỐI LỚN, NÂNG CAO KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG VÀ SỨC CHỐNG CHỊU CỦA NỀN KINH TẾ** | | | |
| 6 | Quyết định ban hành Chương trình công tác Tư pháp năm 2021 | Tháng 01/2021 | Sở Tư pháp | UBND các huyện, thành phố |
| 7 | Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2021 | Tháng 01/2021 | Sở Tư pháp | Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố |
| 8 | Kế hoạch thực hiện công tác pháp chế năm 2021 | Tháng 01/2021 | Sở Tư pháp | Các sở, ban, ngành |
| 9 | Kế hoạch thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021 | Tháng 01/2021 | Sở Tư pháp | Các sở, ban, ngành; tổ chức đoàn thể và UBND các huyện, thành phố |
| 10 | Kế hoạch thực hiện công tác quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021 | Tháng 01/2021 | Sở Tư pháp | Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố |
| 11 | Kế hoạch thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2021 | Tháng 01/2021 | Sở Tư pháp | Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố |
| 12 | Kế hoạch thực hiện công tác Trợ giúp pháp lý năm 2021 | Tháng 01/2021 | Sở Tư pháp | Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố |
| 13 | Kế hoạch thực hiện công tác Giám định tư pháp năm 2021 | Tháng 01/2021 | Sở Tư pháp | Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố |
| 14 | Kế hoạch thực hiện công tác quản lý Nhà nước về công tác bồi thường Nhà nước năm 2021. | Tháng 01/2021 | Sở Tư pháp | Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố |

| STT | Nhiệm vụ | Thời gian hoàn thành | Cơ quan chủ trì soạn thảo | Cơ quan phối hợp soạn thảo |
|---|---|---|---|---|
| 15 | Kế hoạch thực hiện công tác đăng ký biện pháp bảo đảm năm 2021. | Tháng 01/2021 | Sở Tư pháp | Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố |
| 16 | Kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012 - 2016" đến năm 2021 | Tháng 01/2021 | Sở Tư pháp | Các sở, ban, ngành; tổ chức đoàn thể và UBND các huyện, thành phố |
| 17 | Kế hoạch thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, chiến sỹ các lực lượng vũ trang và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2021 | Tháng 01/2021 | Sở Tư pháp | Các sở, ban, ngành; tổ chức đoàn thể và UBND các huyện, thành phố |
| 18 | Kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019 - 2021" trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2021 | Tháng 02/2021 | Sở Tư pháp | Các sở, ban, ngành; tổ chức đoàn thể và UBND các huyện, thành phố |
| 19 | Kế hoạch thực hiện Đề án "Nâng cao đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022" trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2021 | Tháng 02/2021 | Sở Tư pháp | Các sở, ban, ngành; tổ chức đoàn thể và UBND các huyện, thành phố |
| 20 | Công văn của UBND tỉnh về phương án điều hành ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung cân đối ngân sách huyện, thành phố quý I năm 2021 | Tháng 01/2021 | Sở Tài chính | Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố |
| 21 | Công văn của UBND tỉnh về phương án điều hành ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung cân đối ngân sách huyện, thành phố quý II năm 2021 | Tháng 3/2021 | Sở Tài chính | Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố |
| 22 | Công văn của UBND tỉnh về phương án điều hành ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung cân đối ngân sách huyện, thành phố quý III năm 2021 | Tháng 6/2021 | Sở Tài chính | Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố |
| 23 | Công văn của UBND tỉnh về phương án điều hành ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung cân đối ngân sách huyện, thành phố quý IV năm 2021 | Tháng 9/2021 | Sở Tài chính | Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố |
| 24 | Quyết định của UBND tỉnh quy định danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp tỉnh và giao thực hiện nhiệm vụ mua sắm tài sản tập trung trên địa bàn tỉnh Sơn La theo điểm c, khoản 2, Điều 67,Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (thay thế Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 19/3/2018) | Tháng 01/2021 | Sở Tài chính | Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố |

| STT | Nhiệm vụ | Thời gian hoàn thành | Cơ quan chủ trì soạn thảo | Cơ quan phối hợp soạn thảo |
|---|---|---|---|---|
| 25 | Kế hoạch thực hiện Đề án "Đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân " trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2021 | Tháng 3/2021 | Sở Tư pháp | Các sở, ban, ngành; tổ chức đoàn thể và UBND các huyện, thành phố |
| 26 | Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội, kế hoạch tài chính ngân sách địa phương 03 năm 2019-2021, kế hoạch tài chính - ngân sách địa phương 03 năm 2022-2024 | Tháng 11/2021 | Sở Tài chính | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố |
| 27 | Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả thực hiện kế hoạch tài chính 5 năm địa phương giai đoạn 2017-2021 và kế hoạch tài chính 5 năm địa phương giai đoạn 2022-2026 | Tháng 11/2021 | Sở Tài chính | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố |
| 28 | Tờ trình của UBND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 | Tháng 11/2021 | Sở Tài chính | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố |
| **III** | **ĐẨY MẠNH CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG, NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ, TÍNH TỰ CHỦ VÀ SỨC CẠNH TRANH CỦA NỀN KINH TẾ DỰA TRÊN NỀN TẢNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO** | | | |
| 29 | Quyết định phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025 | Tháng 01/2021 | Sở Công Thương | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |
| 30 | Quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình cấp điện nông thôn tỉnh Sơn La năm 2021 | Tháng 01/2021 | Sở Công Thương | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |
| 31 | Kế hoạch bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Sơn La năm 2021 | Tháng 02/2021 | Sở Công Thương | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |
| 32 | Đề án Phát triển vùng nguyên liệu cà phê gắn với chế biến bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La | Tháng 02/2021 | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |

| STT | Nhiệm vụ | Thời gian hoàn thành | Cơ quan chủ trì soạn thảo | Cơ quan phối hợp soạn thảo |
|---|---|---|---|---|
| 33 | Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống cây trồng nông nghiệp, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La | Tháng 3/2021 | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |
| 34 | Dự thảo Nghị quyết Quy định cụ thể một số nội dung về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện hỗ trợ sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 | Tháng 3/2021 | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |
| 35 | Dự thảo Nghị quyết Quy định thời gian hưởng, mức trợ cấp tiền mua nước sinh hoạt hợp vệ sinh đối với vùng thiếu nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La | Tháng 3/2021 | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |
| 36 | Đề án Phát triển lĩnh vực trồng trọt theo hướng an toàn và bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 | Tháng 4/2021 | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |
| 37 | Đề án Phát triển thủy sản bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 | Tháng 4/2021 | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |
| 38 | Quyết định điều chỉnh, bổ sung danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Sơn La | Tháng 4/2021 | Sở Giao thông vận tải | Các Sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố |
| 39 | Quyết định điều chỉnh, bổ sung danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Sơn La | Tháng 4/2021 | Sở Giao thông vận tải | Các Sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố |
| 40 | Dự thảo Tờ trình và Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 | Tháng 4/2021 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |
| 41 | Dự thảo Tờ trình và Nghị quyết của HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 | Tháng 4/2021 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |
| 42 | Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh đến năn 2025, định hướng đến năm 2030 | Tháng 5/2021 | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |

| STT | Nhiệm vụ | Thời gian hoàn thành | Cơ quan chủ trì soạn thảo | Cơ quan phối hợp soạn thảo |
|---|---|---|---|---|
| 43 | Quyết định quy định đặt hàng đối với nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi | Tháng 5/2021 | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |
| 44 | Đề án Phát triển chăn nuôi bền vững trên địa bàn tỉnh đến năn 2025, định hướng đến năm 2030 | Tháng 6/2021 | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |
| 45 | Dự thảo Tờ trình và Nghị quyết của HĐND tỉnh phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 | Tháng 6/2021 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |
| 46 | Dự thảo Tờ trình và Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022 | Tháng 6/2021 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |
| 47 | Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về "Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025" | Tháng 6/2021 | Sở VHTT&DL | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan |
| 48 | Đề án phát triển sản phẩm du lịch tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025 | Tháng 7/2021 | Sở VHTT&DL | Tổng cục du lịch; Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố |
| 49 | Đề án đưa Khu vực lòng hồ thủy điện Sơn La vào danh mục Khu du lịch quốc gia vào năm 2025 | Tháng 9/2021 | Sở VHTT&DL | Tổng cục du lịch; Các sở, ban, ngành, UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La, Thuận Châu |
| 50 | Quyết định quy định về việc quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh | Tháng 9/2021 | Sở Giao thông vận tải | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |
| 51 | Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cụ thể từ ngân sách nhà nước cho một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới | Tháng 10/2021 | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |
| 52 | Dự thảo Nghị quyết giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Sơn La | Tháng 11/2021 | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |

| STT | Nhiệm vụ | Thời gian hoàn thành | Cơ quan chủ trì soạn thảo | Cơ quan phối hợp soạn thảo |
|---|---|---|---|---|
| 53 | Tờ trình và dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh thông qua Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 | Tháng 11/2021 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị tư vấn |
| 54 | Đề án phát triển du lịch thông minh tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025 | Tháng 11/2021 | Sở VHTT&DL | Tổng cục du lịch; Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố |
| 55 | Nghị quyết thông qua Đề án Thành lập Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Mộc Châu | Tháng 12/2021 | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |
| **IV** | **TĂNG CƯỜNG HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG CÓ HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC; ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI XÂY DỰNG, BAN HÀNH CÁC QUY HOẠCH, TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN KẾT CẤU HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI TRỌNG ĐIỂM; TĂNG CƯỜNG LIÊN KẾT VÙNG; PHÁT HUY VAI TRÒ DẪN DẮT CỦA VÙNG KINH TẾ ĐỘNG LỰC, CÁC ĐÔ THỊ LỚN; ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI** | | | |
| 56 | Dự thảo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 theo hướng đồng bộ | Tháng 01/2021 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố |
| 57 | Dự thảo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025 | Tháng 01/2021 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố |
| 58 | Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về thông qua báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Mai Sơn (giai đoạn II) | Tháng 01/2021 | Ban quản lý các khu công nghiệp | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 59 | Tờ trình UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Khu Công nghiệp Mai Sơn (giai đoạn 2) | Tháng 01/2021 | Ban quản lý các khu công nghiệp | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 60 | Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Vân Hồ | Tháng 3/2021 | Ban quản lý các khu công nghiệp | Sở Xây dựng |

| STT | Nhiệm vụ | Thời gian hoàn thành | Cơ quan chủ trì soạn thảo | Cơ quan phối hợp soạn thảo |
|---|---|---|---|---|
| 61 | Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Vân Hồ | Tháng 3/2021 | Ban quản lý các khu công nghiệp | Sở Xây dựng |
| 62 | Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong quản lý, thẩm định, giám sát các dự án thu hút đầu tư theo Luật Đầu tư | Tháng 4/2021 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố |
| 63 | Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong quản lý, thẩm định, giám sát các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi | Tháng 4/2021 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố |
| 64 | Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho công tác bảo dưỡng thường xuyên Đường xã trên địa bàn tỉnh Sơn La, giai đoạn 2021-2025 | Tháng 6/2021 | Sở Giao thông vận tải | Các Sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố |
| 65 | Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh về việc thông qua Nhiệm vụ lập quy hoạch chung xây dựng thành phố Sơn La đến năm 2045 | Tháng 6/2021 | Sở Xây dựng | Các sở, ngành có liên quan; UBND thành phố Sơn La và UBND huyện Mai Sơn |
| 66 | Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh về việc thông qua Nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng vùng liên huyện dọc trục Quốc lộ 6 | Tháng 6/2021 | Sở Xây dựng | Các sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố dọc trục quốc lộ 6 |
| 67 | Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh về việc thông qua Nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng vùng liên huyện vùng lòng hồ Thủy điện Sơn La | Tháng 6/2021 | Sở Xây dựng | Các sở, ngành có liên quan; UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La và Thuận Châu |
| 68 | Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ điện chiếu sáng đường nội bộ tổ, bản, tiểu khu tại các đô thị | Tháng 6/2021 | Sở Xây dựng | Các Sở: Tài chính, Công thương; UBND huyện, thành phố |
| 69 | Quyết định của UBND tỉnh ban hành định mức xử lý nước thải đô thị thành phố Sơn La | Tháng 6/2021 | Sở Xây dựng | Các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố |

| STT | Nhiệm vụ | Thời gian hoàn thành | Cơ quan chủ trì soạn thảo | Cơ quan phối hợp soạn thảo |
|---|---|---|---|---|
| 70 | Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La | Tháng 6/2021 | Sở Xây dựng | Các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố |
| 71 | Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh và Nghị quyết thông qua chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị đầu tuyến tránh Quốc lộ 6, thành phố Sơn La | Tháng 7/2021 | Sở Xây dựng | Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND thành phố |
| 72 | Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La | Tháng 9/2021 | Sở Xây dựng | Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND thành phố |
| 73 | Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua Kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035 | Tháng 11/2021 | Sở Xây dựng | Các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố |
| 74 | Quyết định của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2022 | Tháng 12/2021 | Sở Xây dựng | Các Sở, ngành, UBND các huyện thành phố |
| 75 | Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh thành lập khu công nghiệp Vân Hồ | Tháng 12/2021 | Ban quản lý các khu công nghiệp | Sở Nội vụ |
| **V** | **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ NGUỒN NHÂN LỰC GẮN VỚI ĐẨY MẠNH ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ** | | | |
| 76 | Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đào tạo lưu học sinh Lào năm học 2021 - 2022 | Tháng 01/2021 | Sở GD&ĐT | Các sở, ban, ngành, đoàn thể |
| 77 | Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn đánh giá và công nhận trường phổ thông chất lượng cao | Tháng 01/2021 | Sở GD&ĐT | Các sở, ban, ngành |
| 78 | Quyết định của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược Sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2030 | Tháng 02/2021 | Sở Khoa học và Công nghệ | Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan |
| 79 | Quyết định phê duyệt kế hoạch thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt "Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc" trên địa bàn tỉnh Sơn La | Tháng 02/2021 | Sở Khoa học và Công nghệ | Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, Hội doanh nghiệp, Liên minh hợp tác xã |

| STT | Nhiệm vụ | Thời gian hoàn thành | Cơ quan chủ trì soạn thảo | Cơ quan phối hợp soạn thảo |
|---|---|---|---|---|
| 80 | Quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ thực hiện "Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc" trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2021 | Tháng 02/2021 | Sở Khoa học và Công nghệ | Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, Hội doanh nghiệp, Liên minh hợp tác xã |
| 81 | Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt danh mục Sách giáo khoa lớp 2 sử dùng cho năm học 2021-2022 | Tháng 3/2021 | Sở GD&ĐT | |
| 82 | Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt danh mục Sách giáo khoa lớp 6 sử dùng cho năm học 2021-2022 | Tháng 3/2021 | Sở GD&ĐT | |
| 83 | Quyết định của UBND tỉnh quy định tổ chức quản lý Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025" trên địa bàn tỉnh Sơn La | Tháng 3/2021 | Sở Khoa học và Công nghệ | Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan |
| 84 | Quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ thực hiện đề án "Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2021 | Tháng 3/2021 | Sở Khoa học và Công nghệ | Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, |
| 85 | Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông năm học 2021 - 2022 | Tháng 6/2021 | Sở GD&ĐT | Các sở, ban, ngành UBND các huyện/TP |
| 86 | Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định cụ thể về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày trên địa bàn tỉnh | Tháng 6/2021 | Sở GD&ĐT | Các sở, ban, ngành; UBND; các huyện thành phố |
| 87 | Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch huy động trẻ vào cơ sở giáo dục mầm non và tuyển sinh lớp đầu cấp tiểu học, THCS, THPT năm học 2021 - 2022 | Tháng 4/2021 | Sở GD&ĐT | Các sở, ban, ngành; UBND; các huyện thành phố; các trường CĐ, Trung cấp |
| 88 | Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Sơn La năm 2021 | Tháng 4/2021 | Sở Khoa học và Công nghệ | Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan |

| STT | Nhiệm vụ | Thời gian hoàn thành | Cơ quan chủ trì soạn thảo | Cơ quan phối hợp soạn thảo |
|---|---|---|---|---|
| 89 | Quyết định phê duyệt kế hoạch thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg phê duyệt chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm,hàng hoá giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La | Tháng 4/2021 | Sở Khoa học và Công nghệ | Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố các cơ quan, tổ chức liên quan |
| 90 | Quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2021 | Tháng 4/2021 | Sở Khoa học và Công nghệ | Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố các cơ quan, tổ chức liên quan |
| 91 | Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 tỉnh Sơn La | Tháng 5/2021 | Sở GD&ĐT | Các sở, ban, ngành UBND các huyện/TP |
| 92 | Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 tỉnh Sơn La. | Tháng 5/2021 | Sở GD&ĐT | Các sở, ban, ngành UBND các huyện/TP |
| 93 | Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2021-2022 của ngành Giáo dục | Tháng 8/2021 | Sở GD&ĐT | Các sở, ban, ngành UBND các huyện/TP |
| **VI** | **PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, XÃ HỘI, THỰC HIỆN TIẾN BỘ, CÔNG BẰNG XÃ HỘI, GẮN KẾT HÀI HÒA VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ** | | | |
| 94 | Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc sửa đổi một số nội dung Nghị quyết số 140/2020/NQ-HĐND ngày 03/9/2020 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ tổ chức nấu ăn cho trường mầm non và phổ thông công lập có học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh | Tháng 01/2021 | Sở GD&ĐT | Các sở, ban, ngành, đoàn thể |
| 95 | Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025 | Tháng 01/2021 | Ban Dân tộc tỉnh | Các Sở, ngành liên quan |
| 96 | Báo cáo kết quả rà soát, xác định các xã khu vực III, II, I, các thôn ĐBKK trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 | Tháng 01/2021 | Ban Dân tộc tỉnh | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |

| STT | Nhiệm vụ | Thời gian hoàn thành | Cơ quan chủ trì soạn thảo | Cơ quan phối hợp soạn thảo |
|---|---|---|---|---|
| 97 | Kế hoạch phòng,chống dịch bệnh truyền nhiễm ở người tại tỉnh Sơn La năm 2021 | Tháng 01/2021 | Sở Y tế | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |
| 98 | Kế hoạch phòng chống HIV/AIDS tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2023 | Tháng 02/2021 | Sở Y tế | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |
| 99 | Kế hoạch phòng, chống mại dâm năm 2021 | Tháng 3/2021 | Sở Lao động - TB&XH | Các sở, ngành và UBND huyện, thành phố |
| 100 | Đề án công nhận Khu du lịch quốc gia Mộc Châu vào năm 2025 | Tháng 3/2021 | Sở VHTT&DL | Tổng cục du lịch, Các sở, ban, ngành, BQLKDLQGMC, Hiệp hội Du lịch, UBND huyện Mộc Châu, Vân Hồ, các đơn vị liên quan |
| 101 | Kế hoạch tổ chức Tháng hành động về an toàn vệ sinh năm 2021 | Tháng 3/2021 | Sở Lao động-TB&XH | Các sở, ngành và UBND huyện, thành phố |
| 102 | Kế hoạch đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2021 | Tháng 3/2021 | Sở Lao động-TB&XH | Các sở, ngành và UBND huyện, thành phố |
| 103 | Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2021 | Tháng 3/2021 | Sở Lao động-TB&XH | Các sở, ngành và UBND huyện, thành phố |
| 104 | Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La. | Tháng 3/2021 | Ban Dân tộc tỉnh | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |
| 105 | Chỉ thị chỉ đạo thực hiện đề án và Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. | Tháng 3/2021 | Ban Dân tộc tỉnh | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |